

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100

Mã sản phẩm 90011MGED00 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe REBEL 1100

Phụ tùng xe máy mã 90011MGED00 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe REBEL 1100. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chiu-luc-6mm-90011-mge-d00-honda-rebel-1100--90011MGED00> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00
HONDA REBEL 1100



SKU	90011MGED00
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 1100
Năm	REBEL 1100: 2022,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	64.620đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	46,157đ	-28.6%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	48,770đ	-24.5%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	51,382đ	-20.5%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	54,430đ	-15.8%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	64,620đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90011MGED00 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TẾ DẦU / BƠM DẦU HONDA REBEL 1100 (2023)** — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 21
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-dau-bom-dau-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005204>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TẾ MÁY HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 21
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003612>
- BỘ PHỤ TÙNG E - 6 - 10 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN PHẢI (CMX1100A / A2) HONDA REBEL 1100**

- (2023) — HONDA · REBEL 1100 · 2023 · CATALOGUE REBEL 1100 (2023) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-10-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-cmx1100a-a2-honda-rebel-1100-2023--EPCDOV0005195>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 6 - 10 CATALOGUE NẮP LỐC MÁY BÊN PHẢI (CMX1100D) HONDA REBEL 1100 (2022)** — HONDA · REBEL 1100 · 2022 · CATALOGUE REBEL 1100 (2022) · chi tiết số 18
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-10-catalogue-nap-loc-may-ben-phai-cmx1100d-honda-rebel-1100-2022--EPCDOV0003603>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E-15 CRANKCASE AFRICA TWIN CRF1100 2023** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2023 · CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2023) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-crankcase-africa-twin-crf1100-2023--EPCNND0V0000015>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E-15 CRANKCASE AFRICA TWIN CRF1100 2024** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2024 · CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2024) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-crankcase-africa-twin-crf1100-2024--EPCNND0V0000097>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E-15 CRANKCASE CB650RAR-CB650RACR-CBR650RAR-CBR650RACR 2024** — HONDA · CB650RAR-CB650RACR-CBR650RAR-CBR650RACR 2024 · 2024 · CATALOGUE CB650R (2024) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-crankcase-cb650rar-cb650racr-cbr650rar-cbr650racr-2024--EPCNND0V000670>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E-15 CRANKCASE TRANSALS XL 750** — HONDA · TRANSALS XL 750 · 2023 · CATALOGUE TRANSALP XL 750 2023 · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-crankcase-transals-xl-750--EPCNND0V0000924>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E-6-10 RIGHT CRANKCASE COVER(2) AFRICA TWIN CRF1100 2024** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2024 · CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2024) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-10-right-crankcase-cover2-africa-twin-crf1100-2024--EPCNND0V0000088>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E-6-10 RIGHT CRANKCASE COVER(CRF1100D/D2/D4/DL2/DL4) AFRICA TWIN CRF1100 2023** — HONDA · AFRICA TWIN CRF1100 · 2023 · CATALOGUE AFRICA TWIN CRF1100 (2023) · chi tiết số 20
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-6-10-right-crankcase-covercrf1100dd2d4dl2dl4-africa-twin-crf1100-2023--EPCNND0V0000006>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90011MGED00. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90011MGED00". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100 (90011MGED00) – Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chiu-luc-6mm-90011-mge-d00-honda-rebel-1100--90011MGED00>

MLA (9th ed.):

"Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100 (90011MGED00) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chiu-luc-6mm-90011-mge-d00-honda-rebel-1100--90011MGED00>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100 (90011MGED00) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-chiu-luc-6mm-90011-mge-d00-honda-rebel-1100--90011MGED00>.

Tài liệu này

Bu lông chịu lực 6mm 90011-MGE-D00 HONDA REBEL 1100 (90011MGED00) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.